TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2024/HS-PT
Ngày 18 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên
Ông Phạm Trí Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngụy Tiến Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1001/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Gia H và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 526/2023/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

1/. **Hồ Gia H**; giới tính: Nam; sinh ngày 16/12/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Đường H, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Hồ Văn Q, sinh năm 1974 (là bị cáo trong vụ án) và bà Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm 1977; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị Ngọc T, sinh năm 2001 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/5/2022 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Gia H: Luật sư Trần Trọng H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. **Nguyễn Thái Minh Tr** (Tên gọi khác: B); giới tính: Nam; sinh ngày 27/10/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường Ng, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: đường T, Phường

16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; con ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1967 và bà Thái Thị Hồng Nh, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em và bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1996 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/5/2022 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái Minh Tr: Luật sư Trần Trọng H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/. **Nguyễn Thế Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 01/12/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường B, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường số 19, tổ 23, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em và bị cáo là con lớn nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4/. **Nguyễn Lưu Hoàng Ch**; giới tính: Nam; sinh ngày 13/12/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường X, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1976 và bà Lưu Thị Thu L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5/. **Phạm Hữu D**; giới tính: Nam; sinh ngày 13/12/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường Đ, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1969; gia đình bị cáo có 02 anh, em và bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6/. **Nguyễn Lê Thái H1**; giới tính: Nam; sinh ngày 02/10/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường X, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; con ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 03 anh,

chị, em và bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thảo Tr, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

7/. **Mai Viết V**; giới tính: Nam; sinh ngày 19/7/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường T1, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Mai Viết H, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Kim H, sinh năm 1978; gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em và bị cáo là con lớn nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

8/. Hồ Thị Mỹ T; giới tính: Nữ; sinh ngày 20/5/1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường H1, phường T2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Hồ Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 02 chị, em và bị cáo là con lớn nhất; bị cáo có chồng là Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1982 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

***- Bị hại*:**

1/ Mai Viết V, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: đường T1, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Kiều Tuấn V1, sinh năm 1998. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Kiều Tuấn V1: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1972.

Trú tại: đường H1, khu phố 3, phường T3, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc B: Anh Kiều Tuấn Ph, sinh năm 1997. (có mặt)

Trú tại: đường T1, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án, còn có 03 bị cáo khác và 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thị Ngọc T và Hồ Gia H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến nay, trong quá trình sinh sống tại gia đình H địa chỉ số Đường H, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, chị T có mâu thuẫn với Hồ Thị Mỹ T (chị họ H) và chị Hồ Thị Mỹ Ph (em ruột Mỹ T).

Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2022, Hồ Gia H cùng Hồ Thị Mỹ T, anh Nguyễn Đăng Kh (chồng của Mỹ T), chị Hồ Thị Mỹ Ph, anh Võ Hồng Th (chú của H), anh Lê Huỳnh Phước T (em họ H), Nguyễn Thái Minh Tr (bạn của Phước T) đi đám cưới về và ghé quán trên đường T, Quận 4 để uống bia. Chị T, Nguyễn Thị Thu Tr (bạn của Ngọc T) đến kêu H về nhà, thì xảy ra mâu thuẫn đánh nhau giữa H, Mỹ T, anh Kh, anh Th và chị T, Tr thì được anh Phước T và anh Tr can ngăn tất cả dừng lại.

Sau đó, Tr gọi điện thoại cho anh Mai Viết V (bạn trai Tr) và chị Nguyễn Thị Thu Tr1 (chị ruột Tr) kể việc bị nhóm H đánh. Sau khi nghe Tr kể xong, thì Viết V nhắn tin lên nhóm "Chia tay cắt đuôi k còn gì nữa hết..." thuộc trang mạng xã hội Messenger Facebook (có Nguyễn Lê Thái H1, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q và một số người chưa rõ lai lịch), thông báo về việc Tr bị gia đình H đánh ở Quận 4, nếu ai đang ở gần thì qua hỗ trợ Tr.

Chị T gọi điện cho chị Lê Thị Ngọc T1 (chị ruột Ngọc T) nói bị nhà H đánh, nên chị T1 đến gặp chị T rồi khuyên, nhưng chị T không về. Lúc này, nhận được tin nhắn của Viết V thì Nguyễn Lê Thái H1, Phạm Hữu D điều khiển xe gắn máy đến đường T. Nguyễn Lưu Hoàng Ch (bạn Viết V), Ph (chưa rõ lai lịch) đi ngang qua gặp Tr cũng dừng lại hỏi sự việc. Chị Tr1 nhận được tin Tr bị đánh, anh Võ Long S (chồng chị Tr1) điều khiển xe gắn máy chở chị Tr1 đến gặp Tr. Ch gọi điện thoại cho Kiều Tuấn V1 (bạn Viết V) nói chuyện, khi nghe tin Tr bị đánh, thì Tuấn V1 điều khiển xe gắn máy đến đường T. Tại đây, Tr kể lại sự việc rồi nói để Tr đi trình báo Công an, nhưng Viết V ngăn cản và nói do quen biết nên đến gặp H nói chuyện, Viết V khuyên mọi người đi về để Viết V chở Tr đến nhà H. Nghe vậy, Tuấn V1 nói để cả nhóm đi chung do sợ gia đình H đánh chị T và Tr thì cả nhóm đồng ý, còn chị T1 đi về nhà, chị Tr1 cùng anh S gọi điện báo cho anh Nguyễn Văn Tr1 (anh ruột Tr) biết việc Tr bị đánh. Sau đó, Tr, chị T, Viết V, Thái H, Ch, Ph, Tuấn V1 đến chợ Ch, đường M, phường T, Quận 7 (gần nhà Tr) để đợi Tr về nhà gọi chị Tr1, anh Tr1, anh S cùng đi. Riêng D điều khiển xe đến đón Thế Q (tại chợ khu vực phường T, Quận 7) cả nhóm đi đến nhà H. Tr chở chị T bằng xe Vario; S chở chị Tr1 bằng xe Wave màu đỏ; Viết V chở Thái H bằng xe Vario; D chở Thế Q bằng xe Airblade; Ch chở Ph bằng xe Vario; Tr1 chạy xe Vision màu đỏ, Tr chạy trước để dẫn đường cả nhóm đi theo lộ trình từ Chợ Ch ra đường L - đường Tr - đường H1 để đến nhà H tại hẻm 205 H1. Riêng Tuấn V1 chạy hướng đường khác để đón Lực (bạn Tuấn V1, chưa rõ lai lịch).

Sau khi về nhà, H kể cho Hồ Văn Q và bà Huỳnh Thị Cẩm L (cha, mẹ ruột

H) sự việc xảy ra mâu thuẫn với chị T và Tr, nên bà L gọi điện thoại cho ông Lê Văn Th và bà Võ Thị Ngọc H (cha, mẹ ruột Ngọc T) qua nhà để nói chuyện. Trong lúc gia đình H đang nói chuyện với cha, mẹ của chị T, thì chị T1 gọi điện báo cho H biết nhóm của Tr sẽ đến nhà H, khuyên H đóng cửa cẩn thận. H kể việc chị T1 gọi và cảnh báo cho Q, bà L, cha, mẹ Ngọc T biết. Lúc này, Nguyễn Thái Minh Tr và Hồ Thị L (cô ruột H) cùng nghe được. Ông Th đi tìm nói chị T ngăn cản nhóm Tr. L chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 30cm và 01 cây kéo đặt trong bồn nước (không có nước) cạnh cổng nhà, tại đây có thêm 01 cây gắp than. Sau đó, H sử dụng điện thoại gọi cho anh Võ Hải Đ (bạn của H) qua hỗ trợ.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, cả nhóm Tr vừa đến đầu hẻm 205 H1, thì Tuấn V1 chở bạn đến. Lúc này, Tr, chị T, anh S, chị Tr1 điều khiển xe gắn máy vào nhà H để nói chuyện, còn những người khác đứng đợi ở đầu hẻm, cách nhà H khoảng 50m, nếu có đánh nhau thì sẽ vào sau để hỗ trợ. Tr gọi H ra nói chuyện, thì L, Mỹ T, chị L1 từ trong nhà đi ra và xảy ra mâu thuẫn với Tr. L dùng tay đánh vào mặt Tr làm Tr té ngã cả người và xe, Tr đứng dậy đánh trả lại L, Mỹ T. Nghe tiếng la của chị T, chị Tr1 nên anh Tr1 điều khiển xe từ đầu hẻm 205 chạy vào, nhưng khi thấy nhà H có người cầm hung khí thì anh Tr1 đứng im một góc. Viết V, Tuấn V1, Lực (chưa rõ lai lịch), Thế Q, H, Ch, D chạy bộ vào, còn Ph đứng giữ xe trước hẻm 205 H1 rồi điều khiển xe bỏ đi, ông Th nói chị T đi vào góc khác để không bị đánh.

H thấy Tuấn V1, Viết V từ ngoài đường H1 chạy đến khúc cua của hẻm (cách H khoảng 25m) thì H chạy xuống nhà bếp lấy 01 con dao (cán màu đen, dài khoảng 25cm, có vỏ bọc lưỡi dao màu đen) cầm bằng tay phải và 01 con dao (cán màu xanh, dài khoảng 16cm) cầm bằng tay trái, H gọi Tr lại và đưa cho Tr con dao cán màu xanh, nhưng Tr cầm rồi để lại nhà bếp, Tr lấy 01 thanh gỗ trong bếp dài khoảng 1,2m cầm ra đánh nhau với nhóm Tr. H đi đến cổng nhà thì rút vỏ bọc lưỡi dao màu đen vứt ở trước cổng rồi tay phải cầm dao chạy ra hẻm 205 H1. H cầm dao chạy đến đánh nhau với Viết V, H cầm dao bằng tay phải đâm Viết V một nhát nên Viết V lùi lại, H bị mất đà và bị té ngã. Cùng lúc, anh Phước T từ trước nhà H đi ra can ngăn nhóm L, Mỹ T, Tr đánh nhau, thì thấy Viết V khom người, nghĩ Viết V lấy hung khí ra nên anh Phước T dùng tay ghì tay Viết V. Tr từ trong nhà H chạy ra, thấy H đang giằng co với Viết V và Tuấn V1, đồng thời thấy Viết V lùi lại, bị Phước T ghì tay nên Tr cầm 01 thanh gỗ dài khoảng 1,2m bằng tay phải đánh vào người Viết V, sợ Tr tiếp tục đánh nên anh Phước T buông tay Viết V ra. Sau đó, Viết V bỏ chạy ra đường H1. Tuấn V1 thấy H bị té ngã nên xông vào dùng dao đâm H nhưng H dùng chân trái gạt ra và bị dao đâm rách da chân. H chồm người dậy, dùng dao đâm vào người Tuấn V1, nên Tuấn V1 bỏ chạy. Thấy vậy, H đứng dậy đuổi khoảng 10m đến 15m thì Tuấn V1 cầm dao đâm hướng ra sau, hướng vào H, nhưng H né được, H dùng tay trái kéo vai phải của Tuấn V1 lại và dùng dao đâm tiếp 01 nhát vào phần ngực Tuấn V1 làm Tuấn V1 té ngã, Tuấn V1 đứng dậy chạy ra đường H1 thì H dừng lại.

Cùng lúc H đang đánh nhau với Viết V, Tuấn V1, ông T đang can ngăn nhóm L, Mỹ T, Tr đánh nhau thì thấy ở gần ngoài đường cũng ồn ào nên đi ra để

xem sự việc, nhưng khi đang đi thì bị 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) cầm đá đập vào trán ông T gây vết thương chảy máu. Trong lúc, Q bị Tuấn V1 lấy dao ra đâm trúng tay, nên Q bỏ chạy ra ngoài đường H1, Q thấy 02 nam thanh niên rượt đuổi ông T, Q hỏi ông T nói bị nhóm Tr dùng đá đập vào trán. Cùng lúc, Q thấy D, Ch, Thế Q, H cùng chạy vào hẻm 205 nên Q lấy 01 thanh gỗ dài khoảng 1,45m, bề rộng (4x5)cm ở giữa hẻm rượt đuổi ra đường H1 và dùng thanh gỗ khua nhưng không trúng ai.

Khi Q rượt đuổi nhóm D, H, Thế Q tại vỉa hè đường H1 (trước hẻm 205) thì Ch nhặt 02 cục đá ném về phía Q nhưng lại trúng D, nam thanh niên (bạn Tuấn V1) cũng cầm đá ném trúng hông của Q rồi bỏ chạy ra hướng dải phân cách, Q đuổi theo nam thanh niên này thì thấy Tuấn V1 chạy từ trong hẻm 205 ra rồi té ngã tại dải phân cách đường H1, trước hướng Q di chuyển, nên Q dùng thanh gỗ đánh vào người của Tuấn V1, khi được anh Phước T chạy theo can ngăn thì Q đi về.

Nguyễn Văn Th1 đang ngủ ở nhà thì nghe tiếng ồn nên đi ra ngoài xem thì thấy sự việc đánh nhau giữa gia đình H với nhóm Tr. Thọ vào nhà lấy 01 dao tự chế (dài khoảng 70cm, cán dao quấn băng keo màu đen) chạy ra hẻm 205 H1 để rượt đuổi nhóm Tr, nhưng lúc này Thọ thấy Tuấn V1 ngồi gục cạnh vị trí H đứng nên Th1 dừng lại, khi thấy Q và H cầm hung khí quay vào trong hẻm thì Th1 cũng quay vào nhà. Nguyễn Đăng Kh từ trong nhà đi ra hẻm để xem sự việc thì nhóm Tr đã bỏ đi, thấy cây gắp than bằng kim loại ở đường hẻm nên Kh cầm lên ném vào một góc khác gần nhà H rồi đi vào nhà.

Ngày 16/5/2022, các bị cáo Hồ Gia H, Nguyễn Thái Minh Tr, Hồ Văn Q, Hồ Thị L, Nguyễn Thị Thu Tr bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo khai nhận như hành vi phạm tội nêu trên.

* Kết luận giám định pháp y tử thi số 2720-22/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: *"Nguyên nhân chết: Kiều Tuấn V1 chết do sốc mất máu do vết thương đâm thủng tim - thủng phổi - thủng gan"*.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 559/TgT.22 ngày 18/7/2022 của Trung tâm Pháp y TP.Hồ Chí Minh đối với Mai Viết V, như sau:

"Vết thương vùng cung mày phải gây đứt da, có tỉ lệ 03%; Vết thương vùng bụng trái thấu bụng, thủng đứt cơ thẳng bụng, các cơ chéo bụng, đứt động mạch thượng vị trái, thủng ruột non bốn lỗ, đứt đôi đoạn ruột non, có tỉ lệ 51%. Cộng hai tỉ lệ trên theo qui định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 52%.".

* Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 559.B/TgT.22 ngày 02/8/2022 của Trung tâm Pháp y TP.Hồ Chí Minh đối với Mai Viết V, như sau: *"Vết thương tại vùng bụng trái nguy hiểm đến tính mạng, vết thương còn lại thì không."*.

*Bản kết luận giám định số 175/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 24/3/2023, của Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh, kết luận tỉ lệ thương tật của Hồ Gia H, như sau: *"Hai vết thương phần mềm hiện còn: Một sẹo vùng đỉnh phải kích thước 0,5x0,1cm có tỉ lệ 01%. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra; Một sẹo vùng mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái kích thước 1,7x1,2cm có tỉ lệ 02%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Gia H tại thời điểm giám định là: 03% ."*.

*Bản kết luận giám định số 140/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 17/3/2023, của Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh, kết luận tỉ lệ thương tật của Hồ Văn Q, như sau: *"Vết thương khuỷu tay trái tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 01%. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng; Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động."*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 526/2023/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Hồ Gia H**: 18 (mười tám) năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2022.

2/. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Minh Tr**: 12 (mười hai) năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2022.

3/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lưu Hoàng Ch**: 02 (hai) năm tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu D**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Thái H1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

7/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Mai Viết V**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Mỹ T**: 01 (một) năm tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn Q, Hồ Thị L, Nguyễn Thị Thu Tr, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 10/11/2023, các bị cáo Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 13/11/2023, đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Gia H và Nguyễn Thái Minh Tr.

Ngày 16/11/2023, bị cáo Hồ Thị Mỹ T có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q, Hồ Thị Mỹ T và đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B (có anh Kiều Tuấn Ph đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Gia H, Nguyễn Thái Minh Tr phạm tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Lưu Hoàng Ch phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Hữu D, Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Hồ Thị Mỹ T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng

tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Gia H, Nguyễn Thái Minh Tr trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này, nhóm của Nguyễn Thị Thu Tr chủ động đến nhà bị cáo H để gây sự trước, sự việc xảy ra do lỗi của phía bị hại. Bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 18 năm tù là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Thái Minh Tr, theo quan điểm của Luật sư thì hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tr 12 năm tù về tội "Giết người" là nặng so với hành vi của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của đại diện bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo H và Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q, Hồ Thị Mỹ T và đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B làm trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất Ph từ mâu thuẫn giữa Hồ Gia H và chị Lê Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Thu Tr bênh vực cho chị T, dẫn đến mâu thuẫn giữa gia đình Hồ Gia H với Nguyễn Thị Thu Tr. Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2022, Tr gọi điện thoại cho Mai Viết V, Vũ nhắn tin lên nhóm Messenger mạng xã hội Facebook kêu gọi hỗ trợ gồm Nguyễn Thế Q, Nguyễn Lê Thái H1, Phạm Hữu D, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Kiều Tuấn V1 và một số đối tượng chưa rõ lai lịch tập hợp để đi đến nhà H tại đường H1, phường T2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giải quyết mâu thuẫn. Tại đây xảy ra sự việc Hồ Gia H, Nguyễn Thái Minh Tr, Hồ Văn Q, Hồ Thị L, Nguyễn Thị Thu Tr, Mai Viết V, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Lê Thái H, Phạm Hữu D, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Hồ Thị Mỹ T tham gia đánh nhau. Khi thấy Tuấn V1, Viết V từ ngoài đường H1 chạy đến khúc cua của hẻm (cách H khoảng 25m) thì H chạy xuống nhà bếp lấy 01 con dao (cán màu đen, dài khoảng 25cm, có vỏ bọc lưỡi dao màu đen) cầm bằng tay phải và 01 con dao (cán màu xanh, dài khoảng 16cm) cầm bằng tay trái, H gọi Tr lại và đưa cho Tr con dao cán màu xanh, nhưng Tr cầm rồi để lại nhà bếp, Tr lấy 01 thanh gỗ trong bếp dài khoảng 1,2m cầm ra đánh nhau với nhóm Tr. Hồ Gia H dùng dao đâm anh Kiều Tuấn V1 và Mai Viết V, còn

Nguyễn Thái Minh Tr dùng thanh gỗ đánh vào vai Mai Viết V. Hậu quả dẫn đến anh Kiều Tuấn V1 chết, Mai Viết V bị thương tích với tỉ lệ thương tích là 52%, vết thương nguy hiểm đến tính mạng.

Trong đó, Hồ Gia H chuẩn bị hung khí là con dao dài khoảng 25 cm, có vỏ bọc màu đen, rồi sử dụng dao này đâm nhiều nhát vào người anh Mai Viết V và Kiều Tuấn V1. Nguyễn Thái Minh Tr dùng thanh gỗ đánh anh Mai Viết V, tiếp sức về tinh thần để Hồ Gia H sử dụng hung khí tấn công Kiều Tuấn V1 dẫn đến tử vong. Nguyễn Lưu Hoàng Ch đã dùng 02 cục đá là hung khí nguy hiểm để đánh nhau với bị cáo Hồ Văn Q. Các bị cáo Hồ Thị L, Nguyễn Thị Thu Tr, Nguyễn Thế Q, Phạm Hữu D, Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V và Hồ Thị Mỹ T đã có hành vi đã tham gia đánh nhau gây mất trật tự công cộng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Gia H, Nguyễn Thái Minh Tr phạm tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Lưu Hoàng Ch phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Hữu D, Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Hồ Thị Mỹ T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Gia H và Nguyễn Thái Minh Tr:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, các bị cáo đã tổ chức việc đánh nhau, chuẩn bị hung khí nguy hiểm để tấn công, dẫn đến 01 bị hại tử vong, 01 bị hại bị thương tích 52%. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H và bị cáo Tr phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hồ Gia H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Kiều Tuấn V1 số tiền là 150.000.000 đồng, đồng thời đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Mai Viết V và bị hại Mai Viết V đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Gia H; hiện bị cáo có hai con nhỏ phải chăm sóc. Bị cáo Nguyễn Thái Minh Tr đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Kiều Tuấn V1 số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường chi phí nằm viện cho bị hại Viết V 2.000.000 đồng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Mặt khác, nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị hại Kiều Tuấn V1, Mai Viết V cùng với nhóm của Nguyễn Thị Thu Tr kéo đến nhà của Hồ Gia H để gây sự, đánh nhau trước. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt Hồ Gia H 18 năm tù, Nguyễn Thái Minh Tr 12 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Mức hình phạt trên đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo H và Tr.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Nguyễn Thế Q, Phạm Hữu D, Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Hồ Thị Mỹ T:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt đối với các bị cáo Ch, Thế Q, D, H, Viết V, việc các bị cáo rủ nhau kéo đến nhà Hồ Gia H để đánh nhau là nguyên nhân xảy ra sự việc. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Hữu D, Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V và Hồ Thị Mỹ T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hồ Thị Mỹ T phạm tội khi đang mang thai. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ch 02 năm tù; bị cáo Thế Q, D, H, Vũ 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Mỹ T 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo, đại diện bị hại không có căn cứ chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q, Hồ Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q, Hồ Thị Mỹ T và đại diện bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 526/2023/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Hồ Gia H**: 18 (mười tám) năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/. Căn cứ các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái Minh Tr**: 12 (mười hai) năm tù, về tội *"Giết người"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4/. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lưu Hoàng Ch**: 02 (hai) năm tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu D**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Thái H1**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

7/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Mai Viết V**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8/. Căn cứ khoản 1 Điều 318; các điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Mỹ T**: 01 (một) năm tù, về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

9/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

10/. Các bị cáo Nguyễn Lê Thái H1, Mai Viết V, Nguyễn Lưu Hoàng Ch, Phạm Hữu D, Nguyễn Thế Q, Hồ Thị Mỹ T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

11/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (16);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (4);
- BCTN (6);
- ĐDBH (1);
- Lưu.VP(5), HS(2).40b.NTT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng